TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-DS	*Y, ngày 19 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Ông Mai Minh Thuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông Vàng Văn X; sinh năm: 1983; dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; số CCCD: 002083008106 do Cục C –BCA cấp ngày 29/11/2023; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 16/9/2024).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu*: Bà Lục Thùy L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

- *Người bị yêu cầu*: Anh Vàng Văn Đ; sinh năm: 1997; dân tộc: Nùng; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 28/3/2024, bản tự khai ngày 19/4/2024, đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 16/9/2024 người yêu cầu ông Vàng Văn X trình bày: Tôi là bác ruột và là người giám hộ của cháu Vàng Thị Đ1, sinh năm 2016 và cháu Vàng Ngọc T, sinh năm 2018, có bố là Vàng Văn Đ, sinh năm 1997, mẹ là Hầu Thị S, sinh năm 1996. Anh Vàng Văn Đ và chị Hầu Thị S chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn tại thôn N, xã H,

huyện Y, tỉnh Hà Giang từ tháng 02 năm 2016, quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Vàng Thị Đ1, sinh ngày 19/11/2016 và Vàng Ngọc T, sinh ngày 31/8/2018. Tháng 10 năm 2019 chị Hầu Thị S bỏ nhà đi biệt tích, đến tháng 03/2020 anh Vàng Văn Đ bỏ đi biệt tích không rõ nguyên nhân. Sau khi anh Đ và chị S bỏ đi ông X đã cùng gia đình hai bên báo cáo chính quyền địa phương để tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về hai anh chị, hai cháu Đ1 và T do ông X chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông X đề nghị Tòa án nhân huyện Y tuyên bố anh Vàng Văn Đ mất tích để hai cháu Đ1 và T được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lục Thùy L có ý kiến căn cứ vào các quy định của pháp luật đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y chấp nhận yêu cầu của ông Vàng Văn X tuyên bố anh Vàng Văn Đ, sinh năm 1997, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang mất tích.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã yêu cầu đương sự và đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Y là đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2, khoản 3 Điều 367, các Điều 369, 370, 371, 372, 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y chấp nhận yêu cầu của ông Vàng Văn X và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu tuyên bố anh Vàng Văn Đ, sinh năm 1997, nơi cư trú cuối cùng thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang mất tích. Về lệ phí giải quyết việc dân sự miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông Vàng Văn X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vàng Văn Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang nên đơn yêu cầu giải

quyết việc dân sự của ông Vàng Văn X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người yêu cầu, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu chấp hành tốt các quyết định của Tòa án và người yêu cầu có đơn xin giải quyết vắng mặt, người bị yêu cầu được Tòa án tống đạt văn bản theo quy định vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng giải quyết việc dân sự quyết định tiến hành giải quyết vắng mặt người yêu cầu ông Vàng Văn X và người bị yêu cầu anh Vàng Văn Đ.

[3] Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Anh Vàng Văn Đ và chị Hầu Thị S chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn từ tháng 02 năm 2016. Tháng 10 năm 2019 chị Hầu Thị S tự ý bỏ nhà đi biệt tích, đến tháng 3 năm 2020 anh Vàng Văn Đ cũng bỏ đi biệt tích để lại hai con chung của anh chị là cháu Vàng Thị Đ1 và Vàng Ngọc T cho ông Vàng Văn X là bác ruột chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi anh Đ và chị S bỏ đi, ông X đã cùng gia đình hai bên báo cáo chính quyền địa phương tìm kiếm anh Đ và chị S nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về hai anh chị hiện nay ở đâu. Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang xác nhận anh Đ vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 3 năm 2020 đến nay không có tin tức, không rõ anh Đ đang làm gì, ở đâu.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của ông Vàng Văn X, Tòa án nhân dân huyện Y ra Quyết định và Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 09/2024/QĐ-TA ngày 19/4/2024 đối với anh Vàng Văn Đ và niêm yết tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang; trụ sở UBND xã H và trụ sở Nhà văn hóa thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang; đồng thời đã được thông báo trên báo Công Lý 03 số liên tiếp là số 40, 41 và 42 ra các ngày 17, 22, 24/5/2024; được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 15, 16, 17/5/2024; ngoài ra Quyết định và Thông báo đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án và gia đình vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc anh Vàng Văn Đ còn sống hay đã chết. Ông Vàng Văn X là người giám hộ của hai cháu Vàng Thị Đ1 và Vàng Ngọc T là con chung của anh Vàng Văn Đ và chị Hầu Thị S do vậy, yêu cầu của ông Vàng Văn X về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh Vàng Văn Đ, sinh năm 1997 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và các Điều 387, 388 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về con của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Ông Vàng Văn X không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng giải quyết việc dân sự không xem xét giải quyết.

[6] Về quản lý tài sản của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Ông Vàng Văn X không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng giải quyết việc dân sự không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vàng Văn X là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, ông X có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là phù hợp đúng quy định tại khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 369, 370, 371, 372, 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Vàng Văn X: Tuyên bố anh Vàng Văn Đ; sinh năm 1997; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn nộp 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông Vàng Văn X.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Y có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người yêu cầu, người bị yêu cầu vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y
- Chi cục THADS H Y;
- Người yêu cầu; Người bị yêu cầu;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu;
- UBND xã H, H Y;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MINH T. HÀ GIANG

Đoàn Ngọc Vĩnh